

Thích Lệ Trang



Mặc dù khác nhau về ngôn ngữ, chủng tộc, môi trường gia đình, văn hóa và hiểu biết lẫn nhau về triết lý cao siêu của Phật. Vì thế nên mỗi nét riêng biệt, mỗi tính cách không thể lồng vào đâu của văn hóa Phật giáo mỗi nước chính là nhập vào nền văn hóa nghệ thuật của nước đó. Điều này cũng khẳng định rằng, văn hóa nghệ thuật giữ một vai trò rất quan trọng trong tôn giáo nói chung và trong Phật giáo nói riêng.

Phật giáo Việt Nam suốt chiều dài lịch sử khi du nhập đến nay cũng đã khẳng định được điếu đó thông qua những tác phẩm nghệ thuật bao gồm nhiều khía cạnh như văn học, kiến trúc, chùa tháp, điêu khắc hội họa và âm nhạc nghi lễ.

LỊCH SỬ NHẠC TRONG PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Phật giáo Việt Nam có một kho tàng âm nhạc nghi lễ ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam cho thấy nền âm nhạc nghi lễ nước ta hết sức phong phú về hình thức và đa dạng về chủng loại.

Trong tôn chò hoò ng pháp đò sanh, các Tò sò ngày xò a đã biò t dùng âm nhòc nghi lò làm phò ng tiò n đò n đò đò tiò p cò n quò n chúng, “nhòc sĩ tòi đò o”, các Ngài đã biò t sò đò ng âm nhòc đò chuyò n tòi chân lý Đò c Phò t đò n vò i mòi ngò i nhò m mò c đích hò ng hò vò vò i mòi t đò i sò ng thánh thiò n.



Lò nhòc Phò t giáo là mòi t trong nhò ng hình thò c nghò thuò t trò c tiò p gò i lên cò m xúc và đò n đò n sò đò ng cò m. Lò nhòc đò c phò biò n rò ng ròi trong mòi lĩnh vò c sinh hoò t cò a nhân lò i: Ai nhòc khiò n lòng ngò i buò n thò ng, Hoà nhòc khiò n tâm ngò i vui vò , Quân nhòc khiò n lòng ngò i phò n chò n, Thánh nhòc khiò n tinh thò n ngò i an tĩnh. Âm nhòc không có sò ngấn cách

giữa nhân và ngã. Âm nhạc là một thể ngôn ngữ chung của thế giới hữu tình.

Trong Phật giáo, lịch âm nhạc là một trong sáu món cúng dường. Với âm điệu thiêng vẻn, nhạc khúc du dương, nó có tác dụng rất lớn đối với sự chuyển hoá nhân tâm.

Tìm về nguồn gốc khởi thủy của lịch âm nhạc Phật giáo, thì nó được bắt nguồn từ Veda (Veda). Đây là một thể âm nhạc cổ đại trong văn hoá Ấn Độ. Kinh chép: Đức Thế Tôn cũng thường dùng Đà Đà (kể tụng) để làm phương tiện hoằng dương Chánh pháp. Đức Thế Tôn cũng cho các Tăng sĩ chuyên chú vào việc đọc tụng kinh (Thanh bái), Luật Tập Tụng chép: thế Tôn khen ngợi các Tăng sĩ đọc tụng: “Cho phép ông đọc tụng kinh văn theo cách Đà Đà).

Vì nhạc khúc du dương và giai điệu thanh tịnh có khả năng chuyển hoá lòng người, diễn tả sự phàm âm có thể khiến cho lòng người tiêu tan, cho nên, khi Phật còn tại thế, sau những buổi thuyết pháp, chư Thiên thường trì niệm đức cúng dường, ca ngợi công đức của tam bảo. Kể từ đó, âm nhạc đã trở thành một nghi thức không thể thiếu trong các pháp hội Phật giáo.

Phật giáo Việt Nam vào buổi sơ khai đã được các vị cao Tăng Ấn Độ theo thuyết luân chuyển chân đấng Giao Châu truyền đạo, các Ngài đã dạy dân bản xứ biết tập hợp, lịch Phật, đức lên những kệ tụng quy y theo điệu khúc được gọi là “Phạm bái”. Phạm là thanh tịnh, bái là tán tụng, ca vịnh. Dần dà những điệu khúc đó được chuyển dịch sang ngôn ngữ tiếng Việt mà người dân Việt quen gọi là “kể tụng”. Về sau này, các vị cao Tăng như: Khổng Tăng Hối (ở Giao Châu), Trúc Pháp Lan, Chu Khiêm, Cố Ma La Thế (ở Lạc Dương) đã đưa những điệu ca vịnh đó dung hợp thành những làn điệu dân gian để chuyển hoá thành những nét đặc trưng của từng vùng, từng miền và chính thức trở thành một nghi thức hành lễ của Phật giáo.

Như vậy, Phật giáo Việt Nam ở thời kỳ đầu nhận các vị Sĩ truyền giáo lịch âm nhạc nghi lễ làm phương tiện chính để truyền đạo. Điều này chúng ta có thể thấy được qua tín ngưỡng “tụng pháp” của Phật giáo Việt Nam (ở lưu vực sông Hồng) vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

Lịch kinh tiếng kệ được diễn tả thành những khúc nhạc du dương, lung linh như khói trầm, uyển chuyển như trăng phang, an tĩnh như đảnh lễ, cao vút như núi tuyết, oai hùng như pháp cầu, giá trị của nó không chỉ ở khía cạnh văn học, triết lý mà phần quan trọng đáng kể chính là đạo đức thanh tịnh của người tu hành.

BỘ C TRANH LỘ NHỘC PHỘT GIÁO VIỆT NAM NGÀY NAY

Âm nhòc cò a Phòt giáò Viét nam ngày xò a đã đòt đò n mòi trình đò thánh thiò n, đò u đó có thò tìm thò y qua nhò ng tò liò u cò a các vò Tò đò lòi. Thò nhò ng lò nhòc cò a Phòt giáò Viét nam ngày nay vò hình thòc lò n nòi dung quò thò t đã thua kém tiò n nhân ròi xa, nó không còn bò c lò đò c nét sò ng tâm linh siêu viét nhò lò nhòc cò đò n thuò trò c. Vì lò tâm thòc cò a Tăng sĩ trò ngày nay đã bò thò tòi hoá, ngoò i cò nh thì tác đò ng quá nhiò u mà đò nh lò c thì non kém chò a vò ng chài. Hò n nò a Hán vẫn không còn đò c chú trò ng, nên đò c thì có đò c mà hiò u thì không đò c bao nhiêu. Nhò vò y, thì làm sao có thò thâm nhò p chân lý ngay khi chúng ta xò ng tò ng. Chính vì thò mà vai trò cò a nhò ng ngò i làm công tác nghi lò ngày nay cò n phò i biò t chuyò n hoá nhò thò nào đò vò a có thò duy trì lòi i truyò n thò ng cao đò p cò a Thò y Tò xò a, vò a có thò khò p vò i căn cò cò a quò n chúng ngày nay.

Chúng tôi thiòt nghĩ, muò n thòc hiò n òò c vò ng này, Giáo hò i phò i quan tâm nhiò u hò n đò n nhò ng ngò i có kiò n thòc uyên thâm vò lò nhòc Phòt giáò ò cò ba miò n Bộ c-Trung-Nam và phò i tò o đò u kiò n thuò n lòi đò sò u tòm, khai thác và phát huy cho bò môn Nhòc lò ngày nay trò lòi đúng vò trí cò a nó đã tò ng có vò trí chò đò o trong quá khò .

Lò nhòc cò n phò i đò c thiòt lò p mòi cách nghiêm chò nh căn cò trên truyò n thò ng cũ. Nhò ng thanh âm, đò u thòc cò a Thiò n gia phò i đò c duy trì và sáng tò o. Viét hoá nhò ng vẫn bò n chò Hán đò khò hò p vò i căn cò ngò i thò i nay (nhò ng ngò i không có trình đò Hán Văn).

Còn vò nhòc cò có thò phò ng tiò n dùng bò ng chòt liò u ngày nay (kò thuò t mòi), phò i có sò giao lò u giò a ba miò n, tò o đò u kiò n gò p gò thò ng xuyên giò a các nhà nghiên cò u có kiò n thòc uyên thâm, kinh nghiò m hành trì vò lò nhòc Phòt giáò.

Giáo hò i cò n phò i thành lò p mòi trò ng chuyên đò vò âm nhòc Phòt giáò hò c có thò đò a lò nhòc Phòt giáò thành mòi môn hò c chính thòc tòi các trò ng Phòt hò c đò các Tăng Ni trò có đò u kiò n tiò p xúc, hò u có nhò ng tò tò ng và cái nhìn đúng đò n vò vò trí lò nhòc trong Phòt giáò, đò ng thò i phò i đào tò o mòi đò i ngũ kò thò a truyò n thò ng quý báu mà Thò y Tò đã đò y công xây đò ng.

Nhò ng buò i lò truyò n thò ng Phòt giáò nhò tòi Nguyễn Đán, Lò Phòt Đò n, Lò Vu Lan, các buò i lò tò ng niò m quý Hoà Thò ng hò u công trong Phòt giáò, ... phò i đò c sò đò ng nhò ng nét nhòc cò đò n truyò n thò ng, gò n lò c nhò ng nét nhòc ngoò i lai, có nên chằng cò xò ng dòng nhòc này nòi

Phò t giào Viò t Nam có đò t cách đò nói lên tinh thò n thoát tò c, siêu phàm, tuò duyên mà bò t biò n, bò t biò n mà tuò duyên. Đã đò n lúc Tăng Ni trò Phò t giào Viò t nam chúng ta phò i bò o tò n nhò ng di sò n cao quý cò a Thò y tò , chò nên hò i hò t, xem thò ò ng bò o vò t cò a cha ông, “đò ng giò ng nhò mò t bác nông phu kém hiò u biò t mà sò đò ng mò t cái thúng cò đò ng lúa cho vò t ăn, trong khi đó nhò ng nhà bò o tò n di sò n văn hoá thò giò i đang ra sò c tìm kiò m nhò ng cò vò t đó đò lò u trò và nghiên cò u tò i các viò n bò o tàng” (trích – GS-TS Trò n Văn Khê).

Cuò i cùng, xin trích đò n mò t câu nói cò a Cò đò c: “Giá biên, na biên ò ng đò ng bò t khuyò t” (dù bên sò hay bên lý, tò t cò đò u là phò ò ng tiò n đò đò n đò đò a con ngò ò i đò n vò i Chánh đò o). Ngò ò i hò c Phò t phò i tuò duyên mà ò ng đò ng, đò ng có cái nhìn phiò n diò n, tò tôn, cò chò p, đò đánh mò t nhò ng giá trò cao quý mà tiò n nhân đã đò y công xây đò ng.